TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2021/DS-ST
Ngày: 14/6/2021
"V/v: Tranh chấp hợp đồng Tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Ngọc Diễm, thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân* Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố H xét xử công khai vụ án thụ lý số 277/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2020, về việc :"Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 114/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2021/QĐST-DS ngày 24/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: 442 K, Phường N, Quận B, Thành phố H

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: bà L, sinh năm 1983; Địa chỉ : Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, 444A-446 Cách mạng Tháng 8, Phường M, Quận B, Thành phố H (văn bản uỷ quyền ngày 19/8/2020).

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Tr, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 117H/24 D, Phường I, Quận T, Thành phố H .

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Huyền trình bày: Ngày 14/7/2016 ông Tr có ký hợp đồng tín dụng số SGN.CN.211.140716 (số tài khoản vay 219803399) với Ngân hàng TMCP A vay số

tiền 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn) thời hạn vay 48 tháng (kể từ ngày 14/7/2016 đến ngày 14/7/2020) lãi vay trong hạn 11,50%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Tr có trách nhiệm trả góp số tiền vay gồm cả vốn và lãi mỗi tháng bằng (nợ gốc chia thời hạn vay) cộng (nợ gốc nhân lãi trong hạn chia 12) trong thời hạn 48 tháng kể từ khi bên vay nhận tiền lần đầu. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể ông Tr chỉ trả được tổng số tiền là 53.114.000 đồng (trong đó vốn gốc là 35.422.339 đồng, lãi là 16.291.661 đồng và phạt trễ kỳ là 1.400.000 đồng) rồi ngưng không trả nữa. Ngân hàng TMCP A đã nhắc nhở nhiều lần đến ngày 15/10/2018 đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ ông Tr vay chưa thanh toán. Ông Tr vẫn không thực hiện việc trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tr trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tính đến ngày 14/6/2021 tổng số tiền Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tr phải thanh toán là 106.299.013 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn, không trăm mười ba đồng), bao gồm: vốn 64.577.661 đồng; lãi trong hạn 10.541.667 đồng; lãi quá hạn 29.179.685 đồng, phạt chậm trả 2.000.000 đồng. Đề nghị buộc ông Tr thanh toán một lần toàn bộ số tiền 106.299.013 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 15/6/2021 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ. Thứ tự trả nợ như sau: Vốn gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Bị đơn ông Tr không đến Tòa nên không thu được lời khai cũng như không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử , thư ký phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1].Về Tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố H.

Ông Tr đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ông Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Tr.

[2].Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét Ngân hàng TMCP A và ông Tr có ký hợp đồng tín dụng với thời hạn vay là 48 tháng, số tiền vay 100.000.000 (một trăm triệu) đồng , lãi suất thoả thuận lãi vay tháng 11,50 %/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và bên vay có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên hợp đồng vay giữa Ngân hàng TMCP A và ông Tr đúng qui định của pháp luật. Nghĩa vụ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn nhưng ôngTrí chỉ trả được 53.114.000 đồng trong đó vốn gốc là 35.422.339 đồng, lãi là 16.291.661 đồng và phạt trễ kỳ là 1.400.000 đồng. Do ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 15/10/2018 Ngân hàng TMCP A ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ vay chưa thanh toán là đúng qui định. Tổng số tiền ông Tr còn thiếu Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 14/6/2021 là 106.299.013 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn, không trăm mười ba đồng), bao gồm vốn 64.577.661 đồng; lãi trong hạn 10.541.667 đồng; lãi quá hạn 29.179.685 đồng; phạt chậm trả 2.000.000 đồng. Ông Tr đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối chứng tỏ có việc vay nợ và thiếu nợ giữa ông Tr và Ngân hàng TMCP A. Ông Tr đã được triệu tập đúng qui định nhưng cố ý vắng mặt khi Tòa án triệu tập xem như ông Tr đã tự mình từ chối thực hiện các quyền lợi hợp pháp, ông Tr phải tự gánh chịu mọi hậu quả pháp lý do việc vắng mặt của mình. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Tr phải trả toàn bộ số tiền còn thiếu cùng với tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là phù hợp nên chấp nhận. Căn cứ Nghị quyết 01/2019 /NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Như vậy ông Tr phải tiếp tục trả tiền lãi tính kể từ ngày 15/6/2021 cho Ngân hàng TMCP A trên số tiền phải thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn tại hợp đồng tín dụng số SGN.CN.211.140716 ngày 14/7/2016.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Xét yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ; Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết 01/2019 /NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử :

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A:

Buộc ông Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 106.299.013 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn, không trăm mười ba đồng), bao gồm: vốn 64.577.661 đồng; lãi trong hạn 10.541.667 đồng; lãi quá hạn 29.179.685 đồng, phạt chậm trả 2.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực Pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Tr còn phải trả số tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng SGN.CN.211.140716 (Số tài khoản vay: 219803399) ngày 14/7/2016 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ. Thứ tự trả nợ như sau: Vốn gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tr phải chịu 5.314.950 (Năm triệu ba trăm mười bốn ngàn chín trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.423.079 (Hai triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn không trăm bảy mươi chín) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0044369 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Ngân hàng TMCP A được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.H;
- VKSND QT;
- THADS QT;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (…)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thúy Hòa